TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH TH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86 /2020/HS-ST
Ngày 31 - 12- 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Hồng Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Minh Sửu

Ông Đỗ Trọng Hoành

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh T tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Th, tỉnh T; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 94/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2020;

Đối với bị cáo: **Trịnh Văn Ch**, tên gọi khác: không, sinh ngày 10/8/1992 tại: Xã Tr, huyện T, tỉnh T; nơi cư trú: Thôn L, xã Tr, huyện T, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trịnh Văn B ; con bà Trịnh Thị L; vợ : Cao Thị Ph, có 01con sinh năm 2016;

Tiền án: Ngày 21/01/2014 bị Tòa án nhân dân huyện T, T, xử phạt: 21 tháng tù về tội: " Trộm cắp tài sản "

Ngày 20/4/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Y, T, xử phạt: 42 tháng tù về tội: " Trộm cắp tài sản" chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/01/2020

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 14/8/2013 bị Công an xã T (nay là xã Tr) huyện T, T xử phạt hành chính về hành vi " Trộm cắp tài sản".

Ngày 04/9/2013 bị Công an xã X (nay là xã T) xử phạt hành chính về hành vi " Trộm cắp tài sản". Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 13/10 /2020 đến nay. Có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Hà Xuân Qu, sinh năm 1978, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn C, xã Tr, huyện T, T

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1998; vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm T, xã X, huyện Th, T

2. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 2000; vắng mặt.

Địa chỉ: thôn V, xã X, huyện T, T

3. Anh Trương Ngọc Á, sinh năm 1986; vắng mặt.

Địa chỉ: thôn 5, xã Y, huyện Y, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 03/10/2020, Nguyễn Văn M, sinh năm 1998, trú tại thôn T, xã X, huyện T điều khiển xe môtô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER màu đen không gắn biển kiểm soát, rủ Trịnh Văn Ch, sinh năm 1992 ở thôn L, xã Tr, huyện T và Nguyễn Văn Đ, sinh năm 2000, trú tại thôn V, xã X, huyện T đi trộm cắp tài sản, trước khi đi Ch đem theo 01 cái bì màu xanh, khi đi qua cầu Bụt thuộc thôn C, xã Tr thì phát hiện nhà anh Hà Xuân Q, sinh năm 1978, cửa cổng đang mở, không có ai ở nhà, phía gần cổng có một lồng sắt đang nhốt một con Chó màu đen nên M, Ch, Đ thống nhất vào bắt trộm Chó. M dừng xe trên bờ đê và cảnh giới, Đ, Ch đem bao bì vào nhà anh Q bắt Chó. Khi đến lồng sắt nhốt Chó thấy có khóa nên Ch nhặt một cục đá đập vỡ ổ khóa và tháo ra, thò tay vào túm phần đầu của con Chó lôi ra, còn Đ giữ miệng bì cho Ch bỏ vào nhưng do con Chó to và giãy giụa nên không bỏ vào bì được nên Ch gọi M xuống hỗ trợ. Khi M đi xuống thì trên đê có anh Trương Ngọc Á, sinh năm 1986, trú tại thôn 5, xã Y, huyện Y, T đi qua phát hiện sự việc nên hô hoán và rút chiếc chìa khóa trên xe mô tô của M. Cả ba M, Ch, Đ thả con Chó ra và chạy lên đê lấy xe bỏ chạy, nhưng chiếc mô tô không có chìa khóa không nổ máy được nên M dắt xe, Đ đẩy phía sau còn Ch chạy bộ về hướng UBND xã Tr. Khi M và Đ dắt xe về đến Thôn C, xã Tr thì bị phát hiện đưa về trụ sở Công an xã Tr để làm việc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trịnh Văn Ch.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn Đ và Trịnh Đình Ch đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cơ quan điệu tra đã thu giữ 01 con Chó (để định giá), 01 bao bì màu xanh và 01 ổ khóa Việt Tiệp. Ngày 05/10/2020, cơ quan CSĐT Công an huyện Th ban hành yêu cầu định giá số 50/CSĐT đối với tài sản trộm cắp (01) con Chó. Tại kết luận định giá số 49/KL-HĐĐG ngày 06/10/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện T tài

sản có giá trị là 1.760.000 đồng. Ngày 09/10/2020, cơ quan điều tra đã trả lại tài sản (con Chó) cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Hà Xuân Qu, anh Qu không có yêu cầu gì thêm.

Đối với Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn M, quá trình điều tra xác định Đ và M chưa bị kết án hoặc xử phạt vi phạm hành chính về các tội xâm phạm quyền sở hữu tài sản nên Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA nhãn hiệu ExCiter màu đen, không gắn biển kiểm soát, có số khung: RICUG1010Ly283788, số máy G3D4E 1054827 chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị Th (vợ Nguyễn Văn M), chị Thkhông biết M sử dụng xe đê trộm cắp nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Th.

Đối với chiếc điện thoại mà Nguyễn Văn M đã mượn của Trịnh Văn Ch để gọi cho Nguyễn Văn Đ đi trộm cắp, trong quá trình bỏ chạy M đã làm rơi, không tìm thấy.

Đối với vật chứng là 01 bao bì màu xanh đã qua sử dụng; 01 ổ khóa nhãn hiệu Việt tiệp đã qua sử dụng. Hiện đang bảo quản tại kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th.

Tại bản cáo trạng số 87/CT-VKSTX ngày 30/11/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Trịnh Văn Ch, về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trịnh Văn Ch thừa nhận hành vi vào nhà anh Hà Xuân Qu ở thôn C, xã Tr bắt trộm Chó vào khoảng 12h 30 phút ngày 03/10/2020 đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu; bị cáo không có ý kiến gì về giá trị của con Chó là 1.760.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trịnh Văn Ch, phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Về hình phạt: đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Văn Ch từ 12 đến 15 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản trộm cắp là 01 con Chó màu đen đã được trả lại bị hại Hà Xuân Qu; bị hại Qu không có yêu cầu bồi thường gì, nên đề nghị không xem xét.

Về vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 cái bao bì màu xanh đã qua sử dụng; 01 ổ khóa Việt Tiệp đã qua sử dụng.

Về án phí đề nghị: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát; lời nói sau cùng bị cáo nhận tội và xin được giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời trình bày của bị hại, lời khai của người làm chứng, Biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 03/10/2020, Nguyễn Văn M, sinh năm 1998, trú tại thôn T, xã X, huyện T đều khiển xe moto nhãn hiệu YAMAHA EXCITER màu đen không gắn biển kiểm soát, rủ Trịnh Văn Ch, sinh năm 1992 ở thôn L, xã Tr, huyện T và Nguyễn Văn Đ, sinh năm 2000, trú tại thôn V, xã X, huyện T đi trộm cắp tài sản, trước khi đi Ch đem theo 01 cái bì màu xanh, khi đi qua cầu Bụt thuộc thôn C, xã Tr thì phát hiện nhà anh Hà Xuân Qu, sinh năm 1978, cửa cổng đang mở, không có ai ở nhà, phía gần cổng có một lồng sắt đang nhốt một con Chó màu đen nên M, Ch, Đ thống nhất vào bắt trộm Chó, trị giá con Chó là 1.760.000 đồng.

Bị cáo Trịnh Văn Ch là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Trịnh Văn Ch đã bị kết án, chưa được xóa án tích về tội “ Trộm cắp tài sản “ Do đó hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Trong vụ án này bị cáo chỉ vì muốn có tiền, tài sản để sử dụng tiêu xài cá nhân, mà không phải bỏ sức lao động, nên khi thấy có sự sơ hở, mất cảnh giác của người quản lý tài sản, đã bất chấp pháp luật, lợi dụng để chiếm đoạt tài sản của người khác. Vụ án xảy ra đã gây nên tâm lý hoang mang bất bình trong nhân dân, đồng thời gây mất trật tự trị an, làm ảnh hưởng đến sự an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Do vậy, việc đưa vụ án ra xét xử và lên một mức án nghiêm minh đối với bị cáo là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[4] Về nhân thân: Tiền án: Ngày 21/01/2014 bị Tòa án nhân dân huyện T, T, xử phạt: 21 tháng tù về tội: “ Trộm cắp tài sản “

Ngày 20/4/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Y, T, xử phạt: 42 tháng tù về tội: “ Trộm cắp tài sản” chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/01/2020

Nhân thân: Ngày 14/8/2013 bị Công an xã T (nay là xã Tr) huyện T, tỉnh T xử phạt hành chính về hành vi " Trộm cắp tài sản".

Ngày 04/9/2013 bị Công an xã X (nay là xã Tr) xử phạt hành chính về hành vi " Trộm cắp tài sản".

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Ch không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội; nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử, xét thấy: Bị cáo Ch đã phạm tội nhiều lần, nhưng không lấy đó làm bài học để cải tạo bản thân, lại tiếp tục phạm tội điều đó chứng tỏ bị cáo không ăn năn hối cải, coi thường pháp luật; Do đó, cần thiết phải xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù, bắt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo, đồng thời đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa tội phạm. xét thấy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo sớm trở về hòa nhập với cộng đồng xã hội; xử phạt bị cáo mức án phạt tù như đề nghị của Đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Hà Xuân Qu đã được nhận lại tài sản là con Chó và không có yêu cầu gì thêm.

[9] Về các tình tiết liên quan: Qúa trình điều tra xác định: chiếc xe máy Ya Ma Ha ExCiTer màu đen, không gắn biển kiểm soát Nguyễn Văn M dùng để đi trộm cắp cùng với Ch là của chị Nguyễn Thị Th (vợ M), nhưng chị Th không biết M dùng chiếc xe đó để đi trộm cắp nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Th là đúng theo quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo Trịnh Văn Ch phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Văn Ch, phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn Ch 15(Mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 13/10/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: không xem xét.

3. Về vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 cái bao bì màu xanh đã qua sử dụng; 01 ổ khóa Việt Tiệp đã qua sử dụng. Vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T theo Phiếu nhập kho số PNK 42 ngày 09/10/2020.

4. Về án phí: bị cáo Trịnh Văn Ch phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Th;
- VKSND huyện Th;
- VKSND tỉnh Th;
- Công an huyện Th;
- Chi cục THADS huyện Th;
- Sở Tư pháp tỉnh Th;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Hồng Đức